

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/HSST
Ngày: 28/9/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Vũ Thị Minh Hòa**
- *Cácc Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Vũ Quý Đông**
2. Ông **Nguyễn Đức Cường.**
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Lê Nam-** Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tham gia phiên tòa:* Bà **Vũ Kim Duyên-** Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2017/HSST ngày 15/9/2017 đối với bị cáo:

Lê Thanh T- sinh năm 1995
Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn 6, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ;
Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ văn hoá: Lớp 9/12

Con ông Lê Văn L sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị G sinh năm 1974.

Có vợ là Trần Thị H sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ 17/3/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh NLQ1 - sinh năm 1993

Trú tại: Thôn 14, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

+ Anh NLQ2- sinh năm 1994

Trú tại: Thôn 6, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

+ Chị NLQ3- sinh năm 1996

Trú tại: Thôn 6, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

+ Ông NLQ4- sinh năm 1968

Trú tại: Thôn 6, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Thanh T bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 15 giờ 40 phút ngày 15/03/2017, tại khu vực công nhà nghỉ P thuộc khu Phố T, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác phòng chống ma túy Công an huyện Đoan Hùng lập biên bản vi phạm hành chính đối với NLQ1 sinh năm 1993 ở xã B, huyện Đ đang có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Kiểm tra và tạm giữ trên người NLQ1 01 túi nilon màu trắng xanh có khuy bấm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (niêm phong trong phong bì số 01). NLQ1 khai nhận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon màu trắng xanh bị thu giữ là ma túy đá mua của Lê Thanh T sinh năm 1995 ở thôn 5, xã T với giá 500.000đ, mục đích để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của NLQ1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202. Kiểm tra người nam giới đi cùng NLQ1 là Vũ Hồng S sinh năm 1992 ở thôn 5 xã B huyện Đ không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác đã tạm giữ xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh biển số 19E1-162.81 mà S đang sử dụng.

Căn cứ lời khai của NLQ1, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đoan Hùng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thanh T. Quá trình khám xét T tự giác giao nộp 01 túi nilon màu trắng có rãnh bấm, bên trong có 100 túi nilon màu trắng có rãnh bấm và 1.000.000VNĐ. T khai đây là tiền bán ma túy cho NLQ1 mà có. CQĐT tạm giữ của T 02 điện thoại di động đã qua sử dụng (gồm 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 lắp sim 0967.095.111 và 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã cũ lắp sim 0976.488.023)

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định đối với chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của NLQ1. Tại bản Kết luận giám định số 839/KLGD ngày 16/03/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Mẫu vật gửi đến giám định ở dạng chất rắn tinh thể màu trắng được chứa trong 01 gói nilon màu trắng xanh có khuy bấm bịt kín có khối lượng (Trọng lượng) là 0,123gam có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II số thứ tự 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ”.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận như sau:

NLQ1 là người nghiện, thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy nên quen biết với Lê Thanh T cũng là người nghiện ma túy. Khoảng 15 giờ ngày

14/3/2017 do không có ma túy để sử dụng nên NLQ1 gọi điện thoại cho T hỏi mua 500.000đ ma túy đá. T đồng ý bán và hẹn gặp NLQ1 tại khu vực ngã ba xã T để giao nhận. NLQ1 nhờ anh Vũ Hồng S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 19E1-162.81 chở NLQ1 đến điểm hẹn rồi bảo anh S chờ. NLQ1 đi bộ khoảng 50 m rồi đợi T. Khoảng 5 phút sau T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 19E1-182.54 của bố để mình là ông NLQ4 đến đưa cho NLQ1 01 gói ma túy đá được gói trong túi nilon màu trắng. Do không có tiền trả nên NLQ1 nói với T cho nợ, T đồng ý. Số ma túy này NLQ1 đã sử dụng hết.

Khoảng 14 giờ ngày 15/3/2017, NLQ1 gọi điện thoại cho T hỏi mua 500.000đ ma túy đá. T đồng ý bán và hẹn NLQ1 đến nhà mình để giao nhận. NLQ1 nhờ anh S chở đến nhà T ở khu vực làng Lê thuộc thôn 6 xã T, huyện Đ. NLQ1 bảo anh S đứng ở cổng đợi rồi một mình đi vào nhà. Tại đây T đưa cho NLQ1 01 túi gói ma túy được gói bằng nilon màu trắng xanh có khuy bấm. NLQ1 trả cho T 1000.000đ (trong đó có 500.000VND NLQ1 trả nợ cho T tiền mua ma túy ngày 14/3/2017). Sau khi NLQ1 mua được ma túy của T, anh S chở NLQ1 đến khu vực cổng nhà nghỉ P thuộc khu Phố T, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ thì bị CQĐT- Công an huyện Đoan Hùng kiểm tra và lập biên bản như đã nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho NLQ1 ngày 14/3/2017 và số ma túy CQĐT thu giữ, T khai nhận: Ngày 14/3/2017 Nguyễn Văn H1 sinh năm 1994 là người cùng thôn rủ T đến khu vực trạm biển áp bờ không tại thôn 6 xã T để sử dụng ma túy. Khi cả hai đang sử dụng thì NLQ1 gọi điện cho T hỏi mua ma túy nên T đã xin gói ma túy đang dùng dở của H1 để mang bán cho NLQ1 như trên. Đến khoảng 10 giờ ngày 15/3/2017, T rủ H1 đi mua ma túy đá về sử dụng, H1 đồng ý. T có 700.000đ và H1 góp thêm 300.000VND. T đến gặp anh NLQ2 là người cùng xã để vay 1.000.000VND và mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA sirius RC biển số 36B2- 330.00 sau đó chở H1 đi đến thành phố Tuyên Quang. Tại đây T gặp và mua của một người tên H 02 gói ma túy với giá 1.000.000 VNĐ (trong đó có 01 gói to và 01 gói nhỏ). T trả cho H thêm 1.000.000đ tiền nợ mua ma túy lần trước. Trên đường về NLQ1 gọi điện hỏi mua ma túy, T đã bán cho NLQ1 gói ma túy nhỏ với giá 500.000đ. Gói ma túy còn lại đưa cho H1 để cả hai cùng sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt, H1 cầm gói ma túy bỏ trốn. Đối với 101 túi nilon màu trắng CQĐT tạm giữ của T khi khám xét nơi ở, T khai nhận do H nhờ T cầm hộ.

Cơ quan điều tra đã CQĐT đã lấy lời khai Nguyễn Văn H1. H1 khai: Ngày 14/3/2017 H1 rủ T đến Trạm biển áp tại thôn 6 xã T để sử dụng ma túy. Khi đang sử dụng thì thấy T nghe điện thoại rồi xin gói ma túy đang sử dụng và bảo không phải trả 400.000đ tiền nợ mua ma túy ngày 11/3/2017 nên H1 đồng ý.

Sau đó T đem gói ma túy đi đâu H1 không biết. Đến 10 h ngày 15/3/2017, T rủ H1 đi mua ma túy đá về để cùng sử dụng. H1 góp cho T 300.000đ. Sau khi mua được ma túy đến khoảng 15 giờ cùng ngày H1 thấy T đưa 01 gói ma túy cho NLQ1 và sau đó T đưa cho H1 01 gói ma túy để cả hai cùng sử dụng. Việc mua bán ma túy giữa T và NLQ1 như thế nào H1 không biết. Do đó không có căn cứ để xác định Nguyễn Văn H1 đồng phạm với Lê Thanh T.

Về nguồn gốc gói ma túy sử dụng ngày 14/3/2017, H1 khai mua của T ngày 11/3/2017 với giá 400.000đ nhưng nợ chưa trả tiền. CQĐT đã tiến hành đối chất giữa T và H1 nhưng T không thừa nhận, do đó không đủ cơ sở để kết luận T bán ma túy cho H1 ngày 11/3/2017.

Tại bản cáo trạng số 55/KSĐT- MT, ngày 14/9/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Lê Thanh T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lê Thanh T 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù . Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 17/3/2017.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; các điểm: a, b, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy: 0,094 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được dán kín trong 01 bì niêm phong số 839/KLGĐ do Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ trả lại sau khi giám định.

- + Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen đã cũ và 1.000.000đ (Một triệu đồng) tạm giữ của Lê Thanh T. Tịch thu tiêu hủy sim điện thoại số 0976.488.023.

- + Trả lại cho ông NLQ4 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 19E1-182.54.

- + Trả lại cho anh NLQ2 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA sirius RC Wave biển kiểm soát 36 B2-330.00

- + Trả lại cho NLQ1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 lắp sim 0967.837.248.

- + Trả lại cho chị NLQ3 01 điện thoại di động Iphone 5 màu đen đã cũ lắp sim số 0967.095.111.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thanh T: Trong hai ngày: 14/3/2017 và 15/3/2017, tại khu phố xã T và tại nhà ở của mình ở thôn 6 xã T, huyện Đ, Lê Thanh T đã hai lần bán trái phép chất ma túy cho NLQ1, thu tổng số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản đối chất, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo hướng dẫn tại điểm a Tiểu mục 3.3, Mục 3, Phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT- BCA- VKSNDTC- TANDTC- BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định “Các tội phạm về ma túy”, thì hành vi của Lê Thanh T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng là “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

a,.....;

b, Phạm tội nhiều lần;

.....”.

Hành vi của Lê Thanh T là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an. Cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung tội phạm.

Bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự do đã khai báo thành khẩn. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

Nguyễn Văn H1 là người đã cho T gói ma túy sau đó T bán cho NLQ1 ngày 14/3/2017 nhưng khi đó H1 không biết T có mục đích bán ma túy cho NLQ1, nên không có căn cứ xác định H1 đồng phạm với T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đối với người đàn ông Lê Thanh T khai tên là H đã bán ma túy đá cho T, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không làm rõ được là ai, ở đâu. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với NLQ1 là người chưa có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Số ma túy do NLQ1 tàng trữ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên CQĐT - Công an huyện Đ chuyển hồ sơ vi phạm của NLQ1 đến UBND xã B để lập hồ sơ quản lý theo Nghị định 111/2013/NĐ-CP của Chính phủ là đúng quy định của pháp luật.

Anh Vũ Hồng S là người dùng xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision 19E1-162.81 chở NLQ1 đi mua ma túy nhưng anh S không biết, không liên quan đến việc mua ma túy của NLQ1 nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý và trả lại chiếc xe cho anh S, nên Hội đồng xét xử không phải xử lý.

Anh NLQ2 là người T đã vay tiền và mượn xe mô tô biển số 36B2-330.00 để đi mua ma túy; ông NLQ4 là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 19E1-182.54 T tự ý sử dụng đi bán ma túy. Anh NLQ2 và ông NLQ4 đều không biết, không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của T nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Về hình phạt bổ sung: Kết quả điều tra xác định Lê Thanh T không có tài sản riêng, không giữ chức vụ hoặc làm nghề gì đặc biệt, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng:

0,094 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được dán kín trong 01 bì niêm phong số 839/KLGĐ do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ trả lại sau khi giám định cần tịch thu tiêu hủy cùng 101 túi nilon không còn giá trị sử dụng.

Lê Thanh T khai nhận đã sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã cũ lắp sim số 0976.488.023 để liên lạc mua, bán trái phép chất ma túy. Chiếc điện thoại là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu, sung quỹ nhà nước cùng với số tiền 1.000.000đ T thu được do bán ma túy cho NLQ1 là tiền do phạm tội mà có. Riêng sim điện thoại sẽ tịch thu tiêu hủy.

Do NLQ1 chỉ vi phạm hành chính, nên sẽ trả lại cho NLQ1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 lắp sim số 0967.837.248 mà Cơ quan điều tra đã tạm giữ. Trả lại cho chị NLQ3 01 điện thoại di động Iphone 5 màu đen đã cũ lắp sim số 0967.095.111 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Lê Thanh T đã sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 19E1-182.54 và xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius RC, biển kiểm soát 36B2-330.00 làm phương tiện đi mua, bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra đã làm rõ các xe này là tài sản của anh NLQ2 và ông NLQ4. Những người này không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên sẽ trả lại xe cho họ.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Thanh T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự : Xử phạt Lê Thanh T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 17/3/2017.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; các điểm: a, b, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,094 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được đựng trong 01 bì niêm phong số 839/KLGD do Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ trả lại sau khi giám định; 01sim điện thoại số 0976.488.023 và 101túi nilon màu trắng.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen đã cũ và 1.000.000đ (Một triệu đồng) tạm giữ của Lê Thanh T.

+ Trả lại cho ông NLQ4 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 19E1-182.54.

+ Trả lại cho anh NLQ2 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA sirius RC, biển kiểm soát 36 B2-330.00.

+ Trả lại cho anh NLQ1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 lắp sim số 0967.837.248.

+ Trả lại cho chị NLQ3 01điện thoại di động Iphone 5 màu đen đã cũ lắp sim số 0967.095.111.

(Các vật chứng, tài sản nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ quản lý).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Thanh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS Đoan Hùng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa